

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HS-ST.

Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Bình

Bà Vũ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Th- sinh ngày 30/4/1975; Tại: Kiên Giang

Tên gọi khác: Tý lan gà.

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa : 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Phạm T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Anh (chị) em ruột: gồm 10 người, lớn nhất (không rõ), nhỏ nhất sinh năm 1979, bị cáo là người con thứ 9 trong gia đình; Bị cáo có 02 đời vợ:

Người vợ sau tên Danh Thị Mỹ Tr; Bị cáo có 01 người con sinh năm 1993 (Con người vợ đầu).

Tiền án: - Tại bản án số 77/HS-ST, ngày 27/11/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá (nay là Thành phố Rạch Giá) xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 2923/HSPT ngày 22/12/2004 bị tòa phúc thẩm TANDTC tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/HSST, năm 1996 bị tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá (nay là Thành phố Rạch Giá) xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tháng 5/1998). *Đã được xóa án tích*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Phạm Anh D – sinh năm 1969 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, ấp T, xã SK, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Từ Viết Ph – sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số x, đường N, khu phố N, phường VQ, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- Vương Thị Phương A – Sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: A, đường L, khu phố X, phường VB, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng

- Lê Thị H – sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ : ấp T, xã SK, huyện H, tỉnh Kiên Giang

- Phạm Thị Tuyết M – Sinh năm 1964 (vắng mặt)

- Phạm Thị Sơn Ng – Sinh năm 1960 (Có mặt)

- Phạm Thị L – Sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Th, xã BS, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Th và ông Phạm Anh D là anh em ruột, Ngày 18/02/2013 ông Phạm Anh D lên tàu đi biển đánh bắt hải sản dài ngày nên Th hỏi mượn ông D chiếc xe mô tô BKS 68D1 121.35, nhãn hiệu YaMAHA, loại EXCITER (xe đứng tên ông Phạm Anh D) để làm phương tiện đi lại, thì được ông D đồng ý cho Th mượn trong thời gian ông D đi biển. Sau khi tiễn ông D lên tàu tại cảng cá Tắc Cậu, Th điều khiển xe mô tô BKS 68D1 121.xx chở vợ ông D là Lê Thị H về nhà ông D tại ấp T, xã SK, huyện Hòn Đất rồi lấy xe đi sử dụng cá nhân. Đến tháng 4 năm 2013, do không có tiền tiêu xài nên Th đã nhờ Nghiêm Quang H (Cò) là bạn của Th đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ do ông T biết Ph làm chủ lấy số tiền 25.000.000 đồng, thời gian cầm 1 tháng và lãi suất 5%/tháng, nếu quá hạn Th không chuộc xe và đóng lãi thì bên ông Ph có quyền thanh lý tài sản, gần đến hạn do không có tiền đóng lãi nên Th và H (cò) đã đến chuộc xe ra và bán xe mô tô BKS 68D1 121.35 cho bà Vương Thị Phương A với số tiền 35.000.000đ, sau đó bà A bán lại cho một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 32.700.000đ. Khi ông D đi biển về hỏi Th để lấy lại xe thì biết được Th đem xe mình đi cầm cố và nhiều lần hứa hẹn chuộc xe ra trả cho ông D nhưng Th không thực hiện và sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, nhằm trốn tránh việc trả lại xe cho ông D. Ông D làm đơn trình báo và yêu cầu khởi tố vụ án đối Th nhưng Th bỏ trốn đến ngày 18/8/2018 bắt được Th theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/KLĐGTS ngày 16/10/2018 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất đã kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại EXCITER 135; Màu sơn: Xanh-Trắng; sản xuất tháng 1 năm 2013; BKS 68D1 – 121.35; Số máy 55P1 – 2093482; Số khung RLCEP10DY209343; Xe đăng ký và sử dụng từ ngày 29/01/2013, giá trị còn lại bằng tiền là 46.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT –VKS, ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm đ khoản 2 Điều 140 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và làm đơn bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố như sau: Phạm Th là người có 02 tiền án chưa được xóa án tích, Vào tháng 4 năm 2013, do không có tiền tiêu xài xá nhân nên Phạm Th đã tự ý lấy xe mô tô của ông Phạm Anh D mà Th mượn trước đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài mà không được sự đồng ý của ông D. Sau khi tiêu xài hết tiền, do không có tiền chuộc xe trả cho ông D nên Th đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai củ người bị hại, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Th đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Th đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt nên Th

phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Th là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và trí tuệ, bị cáo đã từng bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, lẽ ra sau khi chấp hành xong bản án được trở về với gia đình và xã hội bị cáo phải lao động chân chính tạo ra của cải nuôi sống bản thân và gia đình, giúp ích cho xã hội. Nhưng do lười biếng, không chịu lao động, không chịu làm ăn chân chính mà lợi dụng sự tin tưởng của anh ruột mình cho mượn xe để làm phương tiện đi lại Th đã tự ý đem đi cầm cố lấy tiền phục vụ cho bản thân, từ đó dẫn đến bị cáo phạm tội như ngày hôm nay. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, nhằm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật qua đó cũng nhằm mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Anh D không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã không thu hồi được xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại EXCITER 135; BKS 68D1 – 121.xx; Số máy 55P1 – 2093xxx; Số khung RLCEP10DY209xxx nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm

2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Th (Tý Lan gà) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Th (Tý lan gà) **03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/8/2018

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Anh D không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã không thu hồi được xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại EXCITER 135; BKS 68D1 – 121.xx; Số máy 55P1 – 2093xxx; Số khung RLCEP10DY209xxx nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tấn